

MÃY NHẬN XÉT VỀ GIỌNG ĐIỀU KHẨU NGỮ TRONG THƠ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

BÙI MINH TOÁN
(GS. TS, Đại học Sư phạm Hà Nội)

1. Ngôn ngữ ở buổi đầu của cuộc sống nhân loại hoạt động dưới dạng khẩu ngữ và ngay từ đầu đã thực hiện những chức năng chủ yếu là chức năng nhận thức, tư duy và chức năng giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày của con người. Về sau nó được dùng làm chất liệu của ngôn ngữ nghệ thuật văn chương. Đó là hiện tượng phổ biến ở mọi ngôn ngữ dân tộc.

Khi chữ viết ra đời, chữ viết đánh dấu một mốc quan trọng trong lịch sử văn minh nhân loại và nó có ảnh hưởng to lớn đến ngôn ngữ âm thanh. Cùng với việc sử dụng chữ viết và sự phát triển văn minh của nhân loại và của mỗi dân tộc, phạm vi hoạt động và chức năng của ngôn ngữ cũng dần dần mở rộng, nhưng cũng dần dần phân hóa. Mỗi ngôn ngữ hình thành các phong cách (PC) chức năng khác biệt: ngoài PC ngôn ngữ sinh hoạt, còn có các PC khác: nghệ thuật, khoa học, báo chí, chính luận, hành chính

Khẩu ngữ là dạng đặc trưng của PC ngôn ngữ sinh hoạt. Do đó phong cách ngôn ngữ sinh hoạt còn được gọi là PC khẩu ngữ, hoặc PC hội thoại, PC khẩu ngữ hàng ngày. Tác giả Cù Đình Tú gọi là PC khẩu ngữ tự nhiên và xác định đó là PC “được dùng trong sinh hoạt hàng ngày của mỗi cá nhân: một mẫu tâm sự, một câu thăm hỏi người thân hay bạn bè, một lời đàm tiếu về cách thức ăn ở, một thái độ trước những biến đổi đột ngột của thời tiết, một phản ứng tức thì trước tin “sốt dẻo “trong cuộc sống hàng ngày v.v Tất

cả đều được diễn đạt theo PC khẩu ngữ tự nhiên” (5; 62).

Chúng tôi đồng quan điểm như vậy và cũng nhận thấy rằng tuy ngôn ngữ thuộc PC sinh hoạt có thể ở dạng viết (thư từ, tin nhắn, nhật kí,) nhưng chủ yếu ở dạng nói (khẩu ngữ). Hơn nữa, khi tác phẩm văn chương thuộc thể loại truyện kí, tiểu thuyết thể hiện lời hội thoại của các nhân vật và cả khi thơ ca bộc lộ lời nói hay trạng thái nội tâm, hoặc lời tự sự của nhân vật trữ tình mà sử dụng các phương tiện ngôn ngữ đặc trưng cho PCSH thì nó có những sắc thái của khẩu ngữ hay là có giọng điệu khẩu ngữ. *Giọng điệu khẩu ngữ, như sẽ được nói rõ dưới đây, được tạo nên bởi một số nét đặc trưng của PC sinh hoạt hàng ngày về các phương tiện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, và cả sự phối hợp với các phương tiện cận ngôn ngữ*.

2. Giọng điệu khẩu ngữ tất nhiên xuất phát từ chính hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ nói hàng ngày của cộng đồng xã hội. Nhưng nó đã đi vào lĩnh vực sáng tác thơ văn ngay từ khi ra đời văn chương dân gian cho đến thời kì hình thành và phát triển của văn chương bác học. Do đó có thể nói, *giọng điệu khẩu ngữ trong thơ Việt Nam hiện đại đã có nguồn mạch từ truyền thống văn học dân gian và qua chặng đường văn học viết thời trung đại*.

Ca dao là một thể loại trong nghệ thuật văn chương. Tuy ca dao có bị chế định bởi số tiếng trong mỗi dòng, bởi luật gieo vần, luật hài thanh, và nói chung đòi hỏi cần có

tính hình tượng của ngôn ngữ nghệ thuật nhưng ở nhiều trường hợp giọng điệu của lời nói tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày vẫn thẩm thấu và lộ ra khá rõ. Chẳng hạn, có những bài ca dao chẳng khác nào lời nói thân tình, gần gũi hàng ngày giữa những người bạn, trong đó có từ ngữ hô gọi của các nhân vật giao tiếp, có lời khuyên nhủ, động viên, và cả những hứa hẹn, khích lệ:

*Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cày cấy vốn nghiệp nông gia,
Ta đây, trâu đấy ai mà quản công?
Bao giờ cây lúa còn bông,
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

Còn có rất nhiều lời ca dao khác với những sắc thái đa dạng của lời nói tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày.

Trong suốt thời kì trung đại, thơ ca bác học ở Việt Nam được sáng tác theo nhiều thể loại khác nhau. Ngoài những thể loại truyền thống của dân tộc (lục bát, song thất lục bát), phần nhiều là các thể loại có niêm luật chặt chẽ, khắt khe của Đường luật (thất ngôn bát cú hay tứ tuyệt, ngũ ngôn, ...). Thi luật khắt khe đã tạo nên những sản phẩm nghệ thuật “quý tộc”, kiêu sa, khác biệt với lời nói tự nhiên hàng ngày, nên không phải ai cũng dễ dàng sáng tạo và dễ dàng tiếp nhận. Thế nhưng trong trào lưu chung ấy, vẫn có những giọng thơ mang sắc thái của khẩu ngữ, hơi hướng của lời nói sinh hoạt hàng ngày. Về mặt này tên tuổi của những thi sĩ như Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du, Tú Xương, Nguyễn Khuyến, Tản Đà là tiêu biểu. Nhiều vần thơ nôm của các thi nhân nổi tiếng đó vẫn đáp ứng đúng niêm luật khắt khe của thể loại, nhưng đồng thời lại rất gần gũi với lời nói tự nhiên hàng ngày.

Chỉ cần dừng lại ở một số thi phẩm của các nhà thơ trung đại đã có thể thấy được điều đó. Có những bài thơ ở câu đầu là lời kể hay lời tả, nhưng rồi liền ngay sau đó là lời nhắn nhủ tâm tình, sâu lắng của con người với con người như trong một câu chuyện tâm giao gần gũi:

*Quả cau nho nhỏ, miếng trầu hôi
Này của Xuân Hương mới quệt rồi
Có phải duyên nhau thì thăm lại
Đường xanh như lá bạc như vôi!*

(Hồ Xuân Hương)

Trường hợp ngược lại, lời thơ lại là tiếng chửi như bao tiếng chửi khác ngoài đời, sau khi phát hiện ra sự bất công, ngang trái trong cuộc sống:

*Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng.
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.*

(Hồ Xuân Hương)

Hay lời chửi đời và tự chửi mình:

*Cha mẹ thói đời ăn ở bạc
Có chồng hờ hững cũng như không*

(Tú Xương)

Như thế, bực tức, căm phẫn, rồi chửi bới không chỉ là chuyện ngoài đời sống, là chuyện trong ngôn ngữ sinh hoạt đời thường, mà có cả trong một lĩnh vực cao sang như văn chương nghệ thuật.

Ở thái cực đối lập là tiếng cười, là lời đùa vui, bông cợt, đôi khi là lời tự trào cay đắng xót xa:

*Ngày mai tớ hỏng tớ đi ngay,
Cúng giỗ từ đây nhớ lấy ngày.*

(Tú Xương)

Với lối tự xưng bỗ bã, với lời dặn dò theo kiểu nói trống không (không có từ hô gọi) về một công việc đời thường theo tập quán sinh sống (cúng giỗ), lời thơ mà có khác gì một lời nói thông thường trong cuộc sống hàng ngày?

Một vài tư liệu như vậy cũng đủ để hình dung thơ trung đại dù có bị chế định bởi niêm luật khắt khe, chặt chẽ, nhưng đây đó ở các nghệ sĩ tài hoa vẫn bắt gặp một giọng điệu khẩu ngữ quen thuộc như lời ăn tiếng nói hàng ngày. Và đó chính là nguồn mạch được tiếp nối từ ca dao và sẽ tuôn trào mạnh mẽ hơn trong thơ hiện đại.

3. Nguồn mạch từ ca dao, rồi được tiếp tục trong thơ Nôm trung đại, đến thời kì hiện đại, giọng điệu khẩu ngữ đã trở nên một lối dùng phổ biến, bộc lộ trong thơ của nhiều tác giả khác nhau, thuộc các thế hệ khác nhau. Điều này nằm trong xu hướng

chung của thơ Việt Nam hiện đại so với thời trung đại. Đó là xu hướng *dân chủ hóa, đại chúng hóa thơ* nói riêng và văn chương nghệ thuật nói chung. Sáng tác thơ, thưởng thức thơ và phẩm bình về thơ không còn là chuyện của một tầng lớp trong xã hội, mà là chuyện của mọi người. Số lượng tác giả tăng nhanh và thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, nhất là từ thơ ca kháng chiến chống Pháp về sau. Đề tài, nguồn cảm hứng cũng rất đa dạng, trải rộng trên nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Thể thơ thì rất linh hoạt, tự do về số câu, số tiếng, về ngắt nhịp, gieo vần (có cả thơ không vần, thơ văn xuôi). Cùng với những điều đó là sự tiếp nối và phát triển rất rõ của giọng điệu khẩu ngữ.

Tuy nhiên giọng điệu khẩu ngữ không đồng nhất với tính chất tự do trong thơ hiện đại. Không phải mọi bài thơ tự do đều mang giọng điệu khẩu ngữ, mặc dù thơ tự do rất thích hợp với giọng điệu khẩu ngữ. Có nhiều bài thơ tuy là thơ tự do nhưng không hề mang hơi hướng của khẩu ngữ, mà là một tác phẩm nghệ thuật thuộc “văn chương bác học quý phái”. Một bài thơ nổi tiếng như bài *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi, tuy có nhiều biểu hiện tự do về số câu trong bài trong khổ, về số khổ trong bài, về số tiếng trong câu, về vần nhịp, về hài thanh, về cảm xúc nghệ thuật nhưng khó có thể nói là mang giọng điệu khẩu ngữ.

Giọng điệu khẩu ngữ cũng không đồng nhất với các khái niệm thơ không vần, thơ văn xuôi. Đây đều là tên gọi các thể thơ, còn giọng điệu khẩu ngữ lại là một đặc điểm thuộc về phương diện ngôn từ, về cách thức biểu đạt cảm xúc, ý tưởng. Giọng điệu đó không nhất thiết thuộc về một thể thơ nào, nó có thể có khi thích hợp với cảm xúc thơ. Cho nên, tuy không đồng nhất, nhưng trong thơ không vần hay thơ văn xuôi thường có thể bắt gặp giọng điệu khẩu ngữ qua những biểu hiện về từ ngữ, về cách nói miệng, về lời hội thoại với những lượt lời dẫn nhập và hồi đáp Ví dụ:

Tôi xoay những ô vuông. Chúng tôi cùng đứng trên bãi cỏ, dưới nắng gắt. Một tiếng nói:

- *anh viết đi!*

- *nhưng trước hết, cô gái này cần những bàn tay giúp đỡ, đưa cô về sống như mọi người, với mọi người, sau đó, tôi sẽ viết.*

- *tại sao không phải là anh chia bàn tay ra trước nhất, anh và những bài văn bài thơ của mình?*

- *tôi hiểu, nhưng chuyện này phức tạp lắm, mong anh thông cảm.*

- *các anh khôn thật, ở những chỗ lợi, các anh đều tìm cách tụt lại sau, cho chắc ăn trong khi bao giờ cũng có những người lợi nước đi trước.*

(Thanh Thảo, *Khối vuông rubic*)

Như thế, nói đến các khái niệm thơ tự do, thơ không vần, thơ văn xuôi là nói đến những thể loại thơ, còn nói đến giọng điệu khẩu ngữ là nói đến những sắc thái, những đặc trưng riêng, có thể có mặt ở mọi thể loại thơ, kể cả những thể loại khác như thơ đường luật.

4. Giọng điệu khẩu ngữ trong thơ có những mức độ đậm nhạt khác nhau

Có những bài, giọng điệu khẩu ngữ trải rộng khắp từ câu đầu đến câu cuối (xem bài *Mẹ Suốt* của Tố Hữu mà dưới đây có trích một đoạn). Có bài, giọng điệu khẩu ngữ chỉ xuất hiện trong một vài chi tiết, không bao trùm toàn bài thơ, nhưng ở mức độ rõ ràng. Có bài tự sự hòa lẫn với trữ tình và lúc đó phần tự sự rất dễ được thể hiện với giọng điệu khẩu ngữ.

Ví dụ khổ mở đầu bài thơ *Hơi ấm ổ rơm* của Nguyễn Duy là tự sự mang giọng điệu khẩu ngữ, còn phần lớn còn lại là trữ tình và không hề mang sắc thái khẩu ngữ. Khổ đầu như lối kể chuyện miệng và giọng điệu khẩu ngữ lộ ra rõ ràng ở lối kể chuyện hồn nhiên “vô tư” của tác giả:

Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm,

Bà mẹ nghèo đón tôi trong gió đêm

Ở lời đáp của bà mẹ:

Nhà mẹ hẹp nhưng còn mê chỗ ngủ
trong đó từ địa phương (mê) và từ xưng hô (mẹ) góp một phần đáng kể.

Sau đó giọng điệu khẩu ngữ còn lộ ra ở lời kể với giọng vẫn rất “vô tư” của tác giả
Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chắn chắn đủ,
Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm.

Hai khổ thơ tiếp theo thì đi vào bộc lộ xúc cảm của nhân vật trữ tình khi nằm nghỉ trong hơi ấm ổ rơm và nhất là những suy tư mang tính triết lí về giá trị của những hạt gạo, những ổ rơm, những ruộng lúa. Hai khổ thơ này không còn giọng điệu khẩu ngữ nữa mà rõ là giọng “văn chương thơ phú”.

5. Giọng điệu khẩu ngữ trong thơ Việt Nam hiện đại thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau

5.1. Về lời thơ, giọng điệu khẩu ngữ thể hiện rõ ở những lời hội thoại, trong đó có lời hỏi, lời đáp, lời cảm thán, có sự phối hợp giữa lời nói với điệu bộ, cử chỉ như ở hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày. Lúc đó lời thơ không khác gì lời hội thoại, cũng có lời dẫn nhập, lời hỏi đáp, và ở cả hai lượt lời đều có dùng các từ ngữ “của miệng” của mọi người. Tuy nhiên, lời hội thoại có giọng điệu khẩu ngữ khác với kiểu đối đáp giữa hai nhân vật trữ tình như trong ca dao, hay trong một số tác phẩm thơ thuộc dòng thơ bác học như *Thề non nước* của Tản Đà, hoặc *Việt Bắc* của Tố Hữu, ở đó hai nhân vật trữ tình hiện ra như là những biểu tượng cho những ý niệm trừu tượng và lời thoại của họ được cách điệu và thiên về sắc thái biểu trưng. Hội thoại mang giọng điệu khẩu ngữ trong thơ là hội thoại giữa hai cá thể cụ thể, hết như hội thoại trong giao tiếp hàng ngày. Đây là lời hội thoại của những người lính trẻ:

- Đàng nó vợ chưa?

- Đàng nó?

- Tở còn chờ độc lập.

Cả lũ cười vang bên ruộng bắp,
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu.

(Hong Nguyên - Nhớ)

Giọng điệu khẩu ngữ trong những lượt lời trao đáp như thế càng hiện ra rõ nét khi ta đặt trong sự phối hợp với từ ngữ xưng hô, với những lượt lời rút gọn (tỉnh lược từ ngữ), với các dạng câu thuộc đủ các kiểu từ câu kể, đến các câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm thán. Xem thêm ví dụ sau:

Ngơ ngác trông quanh, lạ mấy lần
Hỏi thăm cô gái má bồ quân
Mái đầu tóc xòa xanh bên giếng
- Vàng, đúng nhà em, bác nghỉ chân

- Ô kìa, cô bé nói hay sao!
Nhà của tôi ai lại hỏi chào
Như thế khách đường xa ghé lại
Bố đi đâu, hì, mẹ đâu nào?

Nhiều đấy ư em, mấy tuổi rồi?

- Hai mươi

- Ờ nhỉ, tháng năm trôi.

Sóng bồi thêm bãi, thuyền thêm bến

Gió lộng đường khơi, rộng đất trời!

(Tố Hữu - *Mẹ Tơm*)

Ta thấy những lượt lời hội thoại trong thơ có khác gì hội thoại khẩu ngữ trong giao tiếp hàng ngày?

Song, không chỉ trong những lời thơ dạng hội thoại, ngay cả trong lời thơ *đơn thoại* hoặc *lời bộc bạch nội tâm của nhân vật trữ tình* vẫn có thể thấy lộ ra rất rõ giọng điệu khẩu ngữ. Đây là suy nghĩ, là trạng thái nội tâm của một người phụ nữ:

Xoe bàn tay bấm đốt
Tính đã bốn năm ròng
Người ta bảo không trông
Ai cũng nhủ không mong
Riêng em thì em nhớ!
Chuối đầu vườn đã lổ
Cam đầu ngõ đã vàng
Em nhớ ruộng nhớ vườn
Không nhớ anh rằng được!

(Trần Hữu Thung - *Thăm lúa*)

Từ những từ xưng hô phiếm chỉ (*người ta, ai*), hay tự xưng (*em*), những lời tự vấn và thanh minh (*không nhớ anh rằng*)

được!) và lối nói có khởi ngữ (*Riêng em thì em nhớ*), đến cả việc dùng từ địa phương (*lổ, răng*), phối hợp với những cử chỉ, suy tính khi nói năng của nhân vật trữ tình (*xòe, bắm, tính*), tất cả đều rất gần gũi, rất quen thuộc với giao tiếp bằng lời nói miệng của con người trong cuộc sống hàng ngày.

Đơn giản hơn, giọng điệu khẩu ngữ hiện ra ngay cả khi lời thơ không phải là lời hội thoại, cũng không phải là độc thoại nội tâm, mà chỉ là lời tự sự, lời kể chuyện thông thường. Ở những trường hợp này, nếu không có hình thức ngắt dòng của thơ, hoặc hơn nữa, không có sự tổ chức ngắt nhịp, hài thanh dù ở trạng thái sơ giản, thì lời thơ không khác gì lời kể trong câu chuyện hàng ngày giữa mọi người. Một vài ví dụ:

- *Cửa sổ hai nhà cuối phố*

Không hiểu vì sao không khép bao giờ.

(Phan Thị Thanh Nhàn - *Hương thơm*)

- *Tranh thủ có ánh sáng đèn dầu*

Anh vội nhìn em và bạn em khắp lượt

Mọi người cũng tò mò nhìn anh

Rồi bóng tối lại khép vào bóng tối.

(Phạm Tiến Duật - *Gửi em - cô thanh niên xung phong*)

Lời thơ mang giọng điệu khẩu ngữ còn được đặc trưng bởi những kết hợp, những cấu trúc “nôm na”, hay dùng trong lời nói miệng hơn là trong văn viết, để thể hiện những sắc thái phân trần, trách móc, thanh minh rất ý nhị (như *đã lại* ; *gì (chì)*, *mà* ; *đã thế mà*). Một số ví dụ:

- *Chưa chi mà đã nhớ miền Đông*

Cứ muốn ghì ôm lấy núi rừng.

(Xuân Miên - *Nhớ miền Đông*)

- *Bảo rằng cách trở đồ giang*

Không sang là chẳng đường sang đã đành

Nhưng đây cách một đầu đình

Có xa xôi mấy mà tình xa xôi?

(Nguyễn Bính - *Tương tư*)

Như vậy lời thơ mang giọng điệu khẩu ngữ được cấu tạo không khác lời nói trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày ở cả dạng đối thoại và đơn thoại.

5.2. Về việc sử dụng từ ngữ, giọng điệu khẩu ngữ lộ ra ở lớp từ đặc trưng cho lời nói miệng: *những từ xưng hô, những cảm thán từ, tình thái từ, những từ ngữ địa phương, những thành ngữ, tục ngữ, những cụm từ để rào đón, đưa đẩy*. Những lớp từ này được dùng tự nhiên trong khẩu ngữ sinh hoạt hàng ngày, còn thường rất ít dùng hay không được dùng trong văn bản viết thuộc các lĩnh vực khoa học, hành chính, chính luận... Trong thơ trung đại, nhất là ở những thi phẩm mang sắc thái bác học quý phái, thì hầu như những lớp từ đó vắng bóng. Trái lại trong thơ hiện đại, những lớp từ đó được dùng khá phổ biến và cùng với các yếu tố ngôn ngữ khác thuộc kết cấu ngữ pháp và kết cấu nhịp điệu, thanh âm đã tạo nên âm hưởng khẩu ngữ.

Từ ngữ địa phương mang đậm sắc thái của một miền quê, một xứ sở. Chúng không thể dùng trong văn bản khoa học, hành chính, chính luận. Trong thơ Việt Nam hiện đại, với xu hướng dân chủ hóa, đại chúng hóa, từ ngữ địa phương được sử dụng linh hoạt, tự nhiên trong thơ đã mang lại giọng nói gần gũi, thân thương của sinh hoạt thường nhật. Trong đoạn thơ sau, cùng với lời thơ theo dạng hội thoại và các từ xưng hô trong giao tiếp hàng ngày, từ ngữ địa phương đã đóng vai trò quan trọng để tạo nên giọng điệu khẩu ngữ:

Gan chi gan rửa mẹ nờ?

Mẹ rằng: cứu nước, mình chờ chi ai?

Chẳng bằng con gái con trai

Sáu mươi còn một chút tài đồ đưa

Tàu bay hấn bắn sớm trưa

Thì tui cứ việc nắng mưa đưa đồ

Ghé tai mẹ, hỏi tò mò:

Cớ rằng ông cũng ưng cho mẹ chèo?

Mẹ cười: Nói cũng phải xiêu

Ra khơi ông còn dám, tui chẳng liều bằng ông!

(Tố Hữu - *Mẹ Suốt*)

Với phong cách ngôn ngữ sinh hoạt hàng ngày, tính biểu cảm là một đặc trưng cơ bản. Vì thế lời khẩu ngữ rất phong phú các

từ biểu hiện tình cảm, thái độ: những từ hô gọi, những từ cảm thán, những tình thái từ, những từ ngữ đưa đẩy, rào đón. Những lớp từ này giúp cho người nói bộc lộ các sắc thái tinh vi, tế nhị, những cung bậc cao thấp trong tình cảm, cảm xúc, những trạng thái thâm kín, sâu lắng của tâm hồn. Chính những từ ngữ như thế đã được đưa vào thơ hiện đại và góp phần tạo nên giọng điệu khẩu ngữ:

- *Chao! cái quả sấu non*
Chưa ăn mà đã giòn.
Nó lớn như trời vậy
Và sẽ thành ngọt ngon

(Xuân Diệu)

- *Có lẽ nào, anh lại mê em*
Một cô gái không nhìn rõ mặt
Đại đội thanh niên đi lấp hố bom
Áo em hình như trắng nhất.

(Phạm Tiến Duật - *Gửi em cô thanh niên xung phong*)

Giọng điệu khẩu ngữ còn lộ ra khi thơ hiện đại dùng từ ngữ thuộc ngôn ngữ nói, tức là những từ ngữ chỉ xuất hiện trong lời nói miệng, nếu dùng trong văn viết thì có thể bị đánh giá là sai chuẩn mực, nhưng dùng thích hợp trong một thể loại cao quý của nghệ thuật văn chương là thơ thì lại mang đến một sắc thái mộc mạc, gần gũi:

- *Coi như chị đã sang sông đắm đờ.*
 (Nguyễn Bính - *Lỡ bước sang ngang*)
 - *Làng mình khối đưa phải lòng mình đây.*

(Nguyễn Bính - *Qua nhà*)

Các thành ngữ, tục ngữ hoặc những cụm từ có dáng dấp thành ngữ, những cụm từ dạng láy tuy được dùng cả trong văn viết, nhưng trong khẩu ngữ sinh hoạt hàng ngày chúng chiếm tần số cao. Do đó, khi thơ hiện đại dùng những cụm từ như vậy phối hợp với các phương tiện khác của lời nói miệng thì giọng điệu khẩu ngữ hiện ra rất rõ nét:

- *Chờ mãi anh sang anh chẳng sang*
Thế mà hôm nọ hát bên làng

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn
 Để cả mùa xuân cũng nhờ nhàn.

(Nguyễn Bính - *Mưa xuân*)

- *Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!

(Bằng Việt - *Bếp lửa*)

6. Tóm lại, nếu đặt trong mối tương quan với văn học dân gian và văn học trung đại, thì thơ hiện đại Việt Nam đã có một diện mạo khác hẳn: về đội ngũ nhà thơ, về lượng độc giả cảm thụ và đánh giá thơ, về sự cách tân trong thể thơ, trong cảm xúc thơ, trong tư tưởng nghệ thuật và nhất là trong ngôn ngữ thơ. Một trong những sự khác biệt trong ngôn ngữ thơ đó là giọng điệu khẩu ngữ được bộc lộ rõ nét, tuy rằng nó có nguồn mạch từ thơ ca dân gian và thơ trung đại. Giọng điệu khẩu ngữ trong thơ hiện đại nằm trong xu thế chung của sự dân chủ hóa, đại chúng hóa nghệ thuật nói chung và văn thơ nói riêng. Và giọng điệu khẩu ngữ đó được tạo ra nhờ sử dụng nhiều phương tiện ngôn ngữ khác nhau thuộc về các lối diễn đạt, các kết cấu ngữ pháp, các lớp từ ngữ quen dùng trong lời ăn tiếng nói hàng ngày.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phan Cảnh (2001), *Ngôn ngữ thơ*, VHTT.
2. Nguyễn Đăng Điệp (2003), *Vọng từ con chữ*, NXB VH.
3. Hà Minh Đức (1974), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, KHXH.
4. Đinh Trọng Lạc (1997), *Phong cách học*, ĐHQG HN.
5. Cù Đình Tú (2001), *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, GD.
6. *Thơ Việt Nam 1945-1985*, GD, 1985.
 (Ban Biên tập nhận bài ngày 10-10-2011)